

Bản án số: 69/2024/HS-PT
Ngày 17 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 62/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Mện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1984 tại xã T, Mện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, Mện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị K và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến ngày 05/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, "có mặt".

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H: Ông Nguyễn Anh D – Luật sư Công ty Luật TNHH Sao Kim thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, "có mặt".

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C, xã C, Mện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Điền Trù, xã Hướng Đạo, Mện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H làm môi giới bất động sản từ năm 2018 đến năm 2023. Ngày 08/5/2020, qua môi giới của Nguyễn Đức H, anh Nguyễn Văn M ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1971 ở xã Đại Tự, Mện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, anh Nguyễn Văn M nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Văn Đ thửa số 258.1, tờ bản đồ số 32, diện tích đất 142m² tại thôn C, xã C, Mện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 900.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn M nhờ Nguyễn Đức H đứng ra làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn tiền mua đất là của anh M. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng, anh M đưa Hợp đồng chuyển nhượng và bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đỗ Văn Đ và các giấy tờ liên quan nhờ Nguyễn Đức H đi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên anh M nhưng H vẫn chưa làm được.

Năm 2021, do cần tiền nên anh Nguyễn Văn M muốn bán thửa đất trên. Nguyễn Đức H cùng vợ là Nguyễn Thị A đã mua lại một nửa diện tích đất trên với giá 400.000.000 đồng. Đến cuối năm 2022, đầu năm 2023, do cần tiền trả nợ, chị A bán lại diện tích đất đã mua nêu trên cho anh Nguyễn Văn M với giá 400.000.000 đồng và từ thời điểm đó, diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng của riêng anh Nguyễn Văn M. Khi chị A bán đất, hai vợ chồng H đang sống ly thân nhưng Nguyễn Đức H biết việc bán đất, chị A là người giữ tiền đất và H vẫn đang giữ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh M và ông Đ cùng bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đ và các giấy tờ liên quan. Khoảng tháng 4/2023, do nợ nần nhiều nơi và cần tiền trả nợ, Nguyễn Đức H đã sử dụng các giấy tờ liên quan đến diện tích đất trên của anh Nguyễn Văn M để giao bán, mục đích để lừa nhận tiền đặt cọc của những người có nhu cầu mua đất, lấy tiền trả nợ cá nhân. Nguyễn Đức H đã đưa ra thông tin gian dối đối với những người có nhu cầu mua đất, làm cho họ tin rằng thửa đất là của H, H là người mua của ông Đ; H cho họ xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đ và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đ và anh M. Nguyễn Đức H cam kết sẽ hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng cho họ trong thời hạn nhất định, mặc dù H không được anh M nhờ bán diện tích đất này và H cũng biết rõ diện tích đất này chưa được đo đạc, định vị lại theo bản đồ địa chính mới VN 2000 nên chưa thể hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng được. Với thủ đoạn đó, Nguyễn Đức

H đã chiếm đoạt tiền đặt cọc của 02 người có nhu cầu mua diện tích đất trên, cụ thể:

Ngày 11/4/2023, Nguyễn Đức H ký Hợp đồng đặt cọc với ông Trần Văn S để bán thửa đất trên cho ông S với giá 1.100.000.000 đồng và cam kết sau 60 ngày kể từ ngày nhận tiền cọc, H sẽ giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên ông S. Sau khi ký Hợp đồng đặt cọc, ông S đã đặt cọc cho H 250.000.000 đồng.

Ngày 14/4/2023, Nguyễn Đức H tiếp tục ký Hợp đồng đặt cọc với ông Nguyễn Văn L để bán thửa đất trên cho ông L với giá 1.300.000.000 đồng và cam kết sau 45 ngày kể từ ngày nhận tiền cọc, H sẽ giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên ông L. Sau khi ký Hợp đồng đặt cọc, ông L đã đặt cọc cho H 200.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền đặt cọc 250.000.000 đồng của ông S và 200.000.000 đồng của ông L, Nguyễn Đức H không làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên giấy tờ đất cho ông S và ông L mà sử dụng hết số tiền nhận được để trả nợ cá nhân. Khi biết việc, ông S và ông L yêu cầu H trả lại tiền đặt cọc nhưng H không trả.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị A đã thay bị cáo trả lại ông Trần Văn S số tiền 250.000.00 đồng và ông Nguyễn Văn L số tiền 200.000.000 đồng, chị A không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên. Ông S và ông L không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Mện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến ngày 05/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/4/2024 bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Mện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến ngày 05/02/2024.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H trình bày bản bào chữa khẳng định bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với vật chứng, các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận trong các ngày 11/4/2023 và 14/4/2023, Nguyễn Đức H đã có hành vi gian dối đối với bị hại Trần Văn S và Nguyễn Văn L thông qua việc giao dịch, ký kết hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa số 258.1, tờ bản đồ số 32, diện tích đất 142m² tại thôn C, xã C, Mện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, tài sản này không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị cáo nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các bị hại. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 450.000.000 đồng, trong đó của ông S 250.000.000 đồng và của ông L 200.000.000 đồng.

[4] Về tội danh: Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì cho rằng lời khai của bị cáo không nhất quán, quanh co về việc bị cáo không biết anh M đã trả lại tiền cho vợ bị cáo là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Vì diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình chứ không chối tội và chỉ cho rằng hành vi phạm tội của mình là vô ý. Điều này thể hiện quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thì bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thấy rằng, mức hình phạt 08 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được đoàn tụ với gia đình.

Ngoài ra, do bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại nhưng cấp sơ thẩm chưa xác nhận trong bản án là thiếu sót và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Tuy không có kháng cáo, không có kháng nghị nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ sửa phần quyết định theo hướng xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại nhằm đảm bảo quyền lợi của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Mện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến ngày 05/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Đức H đã bồi thường xong cho bị hại Trần Văn S số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và bị hại Nguyễn Văn L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Mện Tam Dương;
- TAND Mện Tam Dương;
- Công an Mện Tam Dương;
- Chi cục THADS Mện Tam Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Mai

Vũ Văn Mạnh

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Mai

Vũ Văn Mạnh

Nguyễn Thanh Danh